

Số: 888/2019/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 13 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 852/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1976. Địa chỉ: Đường N, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Lưu Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Đường N, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÁI N:**

[1] Căn cứ vào Giấy giấy chứng nhận kết hôn số 113/2014 quyển số 01/2014 ngày 31/10/2014 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, thành phố Hà Nội cấp thì ông Phạm Văn Q và bà Lưu Thị H là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn Q và bà Lưu Thị H; Về con chung: có 02 con chung Phạm Ngọc Lan T, sinh ngày 21/01/2016 và Phạm Gia B, sinh ngày 29/6/2017. Cả hai thỏa thuận giao ông Q trực tiếp nuôi con chung Phạm Ngọc Lan T và giao bà H nuôi con chung Phạm Gia B. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận; về tài sản chung: Tự thỏa thuận và nợ chung: Không có nên Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí thuận tình ly hôn: Lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông Q và bà H phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Phạm Văn Q và bà Lưu Thị H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Quý và bà Huyền có 02 con chung Phạm Ngọc Lan T, sinh ngày 21/01/2016 và Phạm Gia B, sinh ngày 29/6/2017. Cả hai thỏa thuận giao ông Q trực tiếp nuôi con chung Phạm Ngọc Lan T và giao bà H trực tiếp nuôi con chung Phạm Gia B. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí thuận tình ly hôn: Ông Phạm Văn Q và bà Lưu Thị H phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Phạm Văn Q và bà Lưu Thị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0039058 ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP HCM; VKSND quận Tân Bình
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự; Lưu: VP, hồ sơ;
- UBND xã L, huyện M, thành phố Hà Nội (Để ghi vào sổ hộ tịch đối với giấy CNKH số 113/2014 quyền số 01/2014 ngày 31/10/2014 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, thành phố Hà Nội cấp).

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thụy Hồng Châu**